

Số: 40/2022/QĐCNHGT-HNGĐ

V, ngày 08 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TOÀ ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các Điều 59, điểm c khoản 2 điều 62 Luật Hôn nhân và gia đình.
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành của anh Phạm Hồng C và chị Trần Thị Khánh N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc: “ Chia tài sản sau khi ly hôn ” đề ngày 05 tháng 8 năm 2022 của anh Phạm Hồng C.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 22 tháng 8 năm 2022 về việc thoả thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hoà giải sau đây:

Người khởi kiện: anh Phạm Hồng C, sinh năm: 1978

Địa chỉ: xóm T, xã Gia T, huyện V, tỉnh N

Người bị kiện: chị Trần Thị Khánh N, sinh năm 1981

Địa chỉ: xóm T, xã Gia T, huyện V, tỉnh N

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Kết quả hoà giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 22 tháng 8 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 22 tháng 8 năm 2022, cụ thể như sau:

1.1. Về tài sản chung:

Chị Trần Thị Khánh N được quyền sử dụng đất và sở hữu nhà ở trên đất tại thửa đất số 167, tờ bản đồ số 16, diện tích 100m² mang tên Phạm Hồng C; Địa chỉ: xã Gia T, huyện V, tỉnh N. Trên đất có xây nhà 02 tầng.

Anh Phạm Hồng C được quyền sử dụng thửa đất số 4463, tờ bản đồ số 379c, diện tích 100m² mang tên Phạm Hồng C và Trần Thị Khánh N; địa chỉ: Bám đường ĐT 477, xã V, huyện V, tỉnh N.

Chị Trần Thị Khánh N phải thanh toán chênh lệch tài sản cho anh Phạm Hồng C số tiền là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng. Anh Phạm Hồng C đã nhận đủ số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng vào ngày 22/8/2022.

1.2. Về công nợ chung: anh Phạm Hồng C và chị Trần Thị Khánh N tự thống nhất thỏa thuận không đề nghị Toà án giải quyết. Do vậy về công nợ chung Toà án không xem xét giải quyết.

1.3. Về các vấn đề khác: Chi phí hòa giải các bên không phải chịu.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hà Thiện Thành